TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2017/HSST
Ngày: 23 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH – TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Thân Thị Quyên

2. Bà: Nguyễn Thị Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P - tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Nga, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh ngày 08/11/1998; nơi sinh: huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Xóm 7, C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn G, sinh năm 1966 và con bà: Ngô Thị P, sinh năm 1975; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày16/01/2015, Công an huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt hành về hành vi "Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản", mức phạt 750.000đ.

Nhân thân: Tại bản án số 29/2015/HSST ngày 14/7/2015 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (trong bản án này khi phạm tội Trần Văn D 16 tuổi 03 tháng 19 ngày).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người bị hại:

1. Anh: Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

2. Anh: Nguyễn Xuân C, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm 2, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

(Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh: Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm G, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Nam

Người làm chứng:

- Anh: Đặng Toàn T, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm O, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

- Anh: Hà Văn T, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện H, tỉnh Hòa Bình

- Anh: Bùi Công H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6h30’ ngày 07/7/2017, tại lán trại công nhân của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Phú Bình thuộc địa bàn xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có Trần Văn D và các anh Nguyễn Xuân C, Hà Văn T cùng là công nhân của công ty. Trước khi ra công trường làm việc, anh C có để 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu OPPO A37 tại giường và nhờ D khi nào sạc xong điện thoại của D thì cắm sạc cho điện thoại của anh C (do D đang sạc nhờ bằng dây sạc của anh C). Lúc này trong lán trại chỉ còn D và anh T, do cả hai đều xin nghỉ làm để về quê. Sau khi cắm sạc điện thoại cho anh C thì D đi ra công trường chơi. Đến khoảng 7h20 phút cùng ngày, do được anh Bùi Công Hlà chủ cai xây dựng nhờ nên D điều khiển xe môtô đưa anh T ra ngã tư Sông Sông để về quê. Đến khoảng 07h25 phút cùng ngày, có anh Nguyễn Văn H là kỹ sư xây dựng tại công trường đến làm việc đã đi vào lán và để 01 chiếc cặp màu đen bên

trong đựng 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS cùng sạc máy tính tại giường ngủ của công nhân rồi ra ngoài công trường làm việc. Đến khoảng 7h45phút cùng ngày, D về đến lán trại, D nhìn thấy chiếc cặp đựng máy tính của anh Hân để trên giường, thấy không có ai ở lán và muốn có thêm tiền về quê nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, D mở chiếc cặp của anh Hân lấy trộm 01 chiếc máy tính cùng dây sạc rồi cho vào cặp của D, lấy được máy tính xong D đi ra cửa lán thăm dò xem có ai không, thì nhìn thấy anh Đặng Toàn T đang đi về phía lán, D liền quay vào trong và lấy nốt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 của anh Chuyền, rồi D đi ra và nhờ anh T chở ra ngã tư Sông Công để bắt xe về Hà Nam. Đến khỏang 8 giờ cùng ngày, anh C quay lại lán thì phát hiện bị mất tài sản nên đã thông báo cho mọi người và làm đơn trình báo Công an huyện P.

Còn D, sau khi đi xe khách về đến Hà Nam, đã mang máy tính và điện thoại đã trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Hoàng L do anh Đoàn Hoàng L làm chủ, bán được tổng số tiền là 3.500.000đồng (trong đó máy tính 2.000.000đồng, điện thoại 1.500.000đồng), do D còn nợ anh L 200.000đồng nên anh L đưa cho D 3.300.000đồng, số tiền này D tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 128/KL-ĐG ngày 03/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, xác định giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS là 2.500.000đồng; 01 chiếc điện thoại OPPO A37 giá trị 1.000.000đồng. Tổng giá trị là 3.500.000đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS + dây sạc đã được cơ quan điều tra thu hồi hoàn trả cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu, sử dụng và không yêu cầu bồi thường gì; 01 chiếc điện thoại OPPO A37 không thu hồi được, anh Nguyễn Văn C yêu cầu D phải bồi thường. Anh Đoàn Hoàng L yêu cầu D bồi thường 2.000.000đồng tiền mua máy tính.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo D chấp nhận bồi thường cho anh C số tiền 3.290.000đồng giá trị chiếc điện thoại mà anh C yêu cầu và 2.000.000đồng cho anh Đoàn Hoàng L.

Bản Cáo trạng số 117/KSĐT ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589, 357, 462 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn D có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Xuân C 3.290.000đồng (giá trị thiệt hại chiếc điện thoại OPPO A37).

Buộc bị cáo Trần Văn D có trách nhiệm bồi thường cho anh Đoàn Hoàng L 2.000.000đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 7h30 phút ngày 07/7/2017, tại lán trại của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Phú Bình, thuộc địa bàn xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng lúc lán trại không có người trông coi, bị cáo Trần Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS giá trị 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) của anh Nguyễn Văn H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 giá trị 1.000.000đ (Một triệu đồng) của anh Nguyễn Xuân C, tổng giá trị tài sản là 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn D đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trần Văn D về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 16/01/2015 đã bị Công an huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi "Dùng thủ đoạn gian đối chiếm đoạt tài sản của người khác" và ngày 14/7/2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng về tội "Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 29/2015/HSST, ngày 27/5/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ngày 07/7/2017 bị cáo tiếp tục phạm tội và bị truy tố, xét xử ngày hôm nay. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội thì bản án này bị cáo đã được xóa án tích, nên bị cáo không phải chịu tình tiết năng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc giảm một phần hình phạt và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H là 01 máy tính xách tay đã được thu hồi và cơ quan điều tra đã hoàn trả anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Xuân C yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại OPPO A37 là 3.290.000đồng và anh Đoàn Hòang L yêu cầu D bồi thường số tiền 2.000.000đồng mà anh đã bỏ ra mua chiếc máy tính xách tay, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận, đây là sự tự định đoạt của các bên không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Xuân C còn trình báo bị mất 120.000đồng cùng với thời điểm mất chiếc điện thoại nói trên. Tuy nhiên không có căn cứ chứng minh nên cơ quan điều tra không xem xét.

Ngoài ra, anh Đoàn Hoàng L là người đã mua chiếc máy tính và điện thoại Trần Văn D trộm cắp, nhưng anh L không biết đó là tài sản do Trần Văn D phạm tội mà có nên hành vi của anh L không cấu thành tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1**.** Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt:

Trần Văn D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2017.

- Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Nguyễn Văn H đã nhận lại 01 chiếc máy tính xách tay ASUS + dây sạc và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 595, 586, 589, 357, 468 của Bộ luật dân sự:

Bị cáo Trần Văn D có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Xuân C 3.290.000đ (Ba triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng) giá trị thiệt hại của chiếc điện thoại OPPO A37.

Bị cáo Trần Văn D có trách nhiệm bồi thường cho anh Đoàn Hoàng L 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Xuân C và anh Đoàn Hoàng L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Văn D không tự nguyện thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKS huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS Phú Bình;
- Bị cáo; bị hại; LQ;
- Lưu hồ sơ
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Nhài